



DỰ ÁN ĐẠI SỰ KÝ BIỂN ĐÔNG

Bản Tin Biển Đông Số 16

Tuần từ 30/3 - 5/4/2020

Thực hiện bản tin: Nguyễn Thế Phương

Hiệu đính lần cuối: Nguyễn Trịnh Đôn

Nguồn tư liệu: Nhóm South China Sea News

4/2020

Nguyễn Thế Phương là Thạc sỹ ngành Đông Á học, Đại học Duisburg-Essen, Đức. Hiện đang là nghiên cứu viên cộng tác của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế, ĐHKHXH&NV TpHCM và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

TS. Nguyễn Trịnh Đôn hiện đang làm việc tại Đại học British Columbia và là biên tập viên phụ trách hiệu đính dịch thuật của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông – The South China Sea Chronicle Initiative (SCSCI)

là một dự án phi lợi nhuận, phi chính trị với sứ mệnh xây dựng các biên niên sự kiện, tổng hợp và hệ thống hoá tư liệu, thông tin về các chủ đề quan trọng của tranh chấp Biển Đông theo tiêu chuẩn khoa học, đa chiều. Mục đích của Dự án nhằm góp phần cung cấp tư liệu và một bức tranh tổng thể và hệ thống về diễn tiến tranh chấp Biển Đông, giúp các nhà phân tích và hoạch định chính sách có thể hiểu được thực sự bản chất tranh chấp và có những đánh giá, giải pháp đúng đắn, đem lại công bằng và hoà bình, hướng tới an ninh và hợp tác bền vững trong khu vực.

Website: <https://daisukybiendong.wordpress.com>

Facebook: <https://www.facebook.com/daisukybiendong/>

Email: sukybiendong@gmail.com

Bản tin có sự hợp tác với **nhóm South China Sea News**. Nhuận bút cho bản tin được tài trợ bởi **một nhà hảo tâm ủng hộ hoạt động của Dự án**. Tư liệu và dữ liệu AIS được tài trợ bởi **quỹ tài chính chung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, được duy trì bởi nhiều nhà tài trợ**. Xem thông tin các nhà tài trợ tại <https://daisukybiendong.wordpress.com/nha-tai-tro/>.

Các ấn phẩm của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông không nhất thiết thể hiện quan điểm của tất cả thành viên và cộng tác viên, hay các nhà tài trợ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Bản quyền các ấn phẩm thuộc về các tác giả, dịch giả và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Mọi sự sử dụng lại hay trích dẫn phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài gốc trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Sử dụng cho mục đích thương mại phải được sự đồng ý bằng văn bản của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Tài khoản tài trợ cho Dự án Đại Sự Ký Biển Đông: Paypal: sukybiendong@gmail.com; Chuyển khoản: Hoàng Việt. Số tài khoản: 207503269. Ngân hàng ACB (Asia Commercial Bank).

MỤC LỤC

I - TRÊN THỰC ĐỊA	3
Tàu cá Quảng Ngãi bị tàu Trung Quốc đâm chìm ở Hoàng Sa, ngư dân được trả về	3
Trung Quốc tăng cường hiện diện trở lại xung quanh quần đảo Natuna	6
Các tàu dân quân biển Trung Quốc xuất hiện xung quanh đảo Loại Ta	9
Khai thác “băng cháy” giúp Trung Quốc tăng cường tuyên bố chủ quyền	10
Trung Quốc tiếp tục tiến hành tuần tra chung trên sông Mê Kông	11
Va chạm giữa chiến hạm Nhật Bản và tàu cá Trung Quốc	12
Mỹ đang dẫn dắt nhóm Quad+ đối phó với đại dịch như thế nào?	12
Mitsubishi Electric xuất khẩu radar cho Philippines, lần đầu tiên sau khi lệnh cấm xuất khẩu được dỡ bỏ	13
Hàn Quốc tự mình phát triển hệ thống giám sát cảng mới	13
Thị trường khoan dầu ở Đông Nam Á dự kiến suy giảm trong năm 2020	14
Các hoạt động quân sự của Mỹ ở Biển Đông	14
Một vài nhận xét ban đầu của thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông về Tổ chức Sáng kiến Theo dõi Tình hình Chiến lược Biển Đông của các học giả Trung Quốc	15
II- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN	16
Tác động của việc Philippines huỷ bỏ thoả thuận VFA với Mỹ đến khu vực	16
Trung Quốc đang tận dụng đại dịch để chiếm ưu thế trên Biển Đông	17
Ảnh hưởng của Trung Quốc và lợi ích của Mỹ: cần phải cảnh giác	19
Mỹ, Trung Quốc và Châu Á sau đại dịch: chia rẽ và căng thẳng	22
Về các loại máy bay hỗ trợ của không quân Trung Quốc	23
Nghệ thuật sử dụng công cụ pháp lý của Trung Quốc:	24
III- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU	25

Pacific Forum, “Maritime Issues in the Indo Pacific: Building a Shared Vision of Free and Open”	25
Special report: “China's vision for a new world order”	27
Yen-Chiang Chang et al., “The International Legal Status of the unmanned maritime vehicles”	28
Mischa P. Turschwell et al., “China’s Belt and Road Initiative: Conservation opportunities for threatened marine species and habitats”	29
Peter Dutton et al., “Djibouti: China's First Overseas Strategic Strongpoint”	30
IV- TỰ LIỆU GỐC/VĂN BẢN	31
Thông cáo của Việt Nam liên quan tới thông cáo của Trung Quốc về tuyên bố thềm lục địa của Malaysia	31

I - TRÊN THỰC ĐỊA

Tàu cá Quảng Ngãi bị tàu Trung Quốc đâm chìm ở Hoàng Sa, ngư dân được trả về

Tối 2/4, một lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ngãi xác nhận có nhận được thông báo của ngư dân trên địa bàn tỉnh về việc tàu cá QNg-90617-TS bị đâm chìm khi đánh cá ở đảo Phú Lâm.

Tàu do ông Trần Hồng Thọ (33 tuổi, ở thôn Phú Quý, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi) làm chủ, có đăng ký hành nghề lặn. Tàu xuất bến tại Trạm kiểm soát biên phòng Sa Kỳ ngày 20/3 cùng với 8 lao động, hành nghề tại khu vực quần đảo Hoàng Sa.

Lúc 6 giờ ngày 2/4, người nhà ông Thọ nhận được điện thoại báo tàu của ông Thọ bị tàu Trung Quốc tông chìm ở đảo Phú Lâm. Đã có 3 tàu cá đã đến để cứu hộ, nhưng khi đến nơi thì không thấy ngư dân và tàu cá QNg-90617-TS, mà chỉ thấy 1 tàu sắt màu trắng của Trung Quốc đang kiểm soát tại đây.

3 tàu cá tiếp tục tìm kiếm, nhưng không phát hiện được tàu QNg-90617-TS và ngư dân. Ông Đặng Tầm, chủ một trong ba tàu cá, đã gọi về đất liền thông báo sự việc. Ba tàu cá QNg 90045 do ông Đặng Tầm làm chủ, cùng tàu cá QNg 90399 do ông Đặng Dũng làm chủ và tàu cá QNg 90929 do ngư dân Nguyễn Thành Linh làm chủ (cả ba đều ở xã Bình Châu) đến khu vực biển gần đảo Phú Lâm cứu hộ đã bị tàu Trung Quốc truy đuổi lại đất tàu của ngư dân Linh và Dũng về đảo Phú Lâm và tiến hành bàn giao người 4 ngư dân cho tàu ông Linh và 4 ngư dân cho tàu ông Dũng vào lúc 18h cùng ngày.

Theo lời ông Dũng, cả 3 tàu quanh quần tìm kiếm 8 ngư dân trên tàu cá của ông Thọ hơn 1 giờ, thì tàu Trung Quốc gọi thêm một tàu nữa đến, cũng to không kém, bắt đầu xua đuổi 3 tàu cá ngư dân xã Bình Châu. Tàu cá ông Tầm bị phun vòi rồng, hư hỏng nên bỏ chạy, còn tàu ông Dũng và tàu ông Linh thì bị rượt chạy dài. “Tui lái tàu chạy thẳng. Ban đầu, nó đuổi khoảng hơn 12 hải lý thì dừng lại và có một chiếc khác xuất hiện, đuổi theo tàu tui khoảng 15 hải lý nữa. Nó tăng tốc chặn ngang không cho tàu tui chạy. Sợ nó tông chìm nên tui chạy chậm và dừng tàu”, ông Dũng kể.

Sau đó, tàu cảnh sát biển Trung Quốc thả ca nô xuống chạy qua tàu cá ông Dũng, 5 cảnh sát biển Trung Quốc lên tàu và buộc quay lại chỗ tàu cá ông Thọ bị đâm chìm. Lúc này, tất cả điện thoại của ngư dân bị tịch thu. Phía Trung Quốc sắm soi và xóa sạch những tư liệu mà ngư dân xã Bình Châu quay được về hành động ngang ngược

của tàu Trung Quốc. Ngoài ra, phía Trung Quốc còn chặt phá thiết bị, bình hơi lặn, dây lặn... trên tàu ông Dũng. Chủ tàu cá này cũng cho biết đã đánh bắt 20 ngày trên biển, hải sản đầy tàu, phía Trung Quốc đã lấy mất 3 tấn cá, thiệt hại hơn 200 triệu đồng.

Khi tàu ông Dũng trở lại nơi tàu bị đâm chìm, đã thấy tàu cá ông Linh ở đó. Tàu cá của ông Linh vừa mới ra biển nên đánh bắt chưa được gì, nhưng đã bị đập, chặt phá sạch thiết bị nghề lặn. Đến khoảng 18 giờ, tất cả tàu cá và ngư dân xã Bình Châu được thả. Ông Dũng đưa ngư dân về, còn ông Linh thì ở lại trên biển, mượn thiết bị để tiếp tục hành nghề.

Tối 2/4, ông Nguyễn Tăng Bính - phó chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi - cho biết phía Trung Quốc đã trao trả 8 ngư dân trên tàu cá Quảng Ngãi bị tông chìm.

Xét thấy vụ việc mang tính phức tạp và nguy hiểm đến tính mạng của ngư dân Bình Châu đang hành nghề trên biển, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Bình Sơn đã có văn bản báo cáo tình hình tới các cơ quan chức năng để xử lý.

Hôm 3/4, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Trung Quốc Hoa Xuân Oánh cho biết về sự việc như sau:

"Vào sáng 2/4, một tàu hải cảnh Trung Quốc trong cuộc tuần tra định kỳ phát hiện tàu cá Việt Nam đánh bắt cá bất hợp pháp ở ngoài khơi quần đảo Tây Sa (thực chất là quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam - PV) và ngay lập tức kêu gọi con tàu rời đi.

Tàu cá Việt Nam từ chối rời đi và bất ngờ chuyển hướng về phía tàu Trung Quốc. Mặc dù tàu hải cảnh của Trung Quốc đã cố hết sức để tránh, nhưng vẫn bị tàu cá Việt Nam đâm vào mũi tàu. Tàu cá Việt Nam sau đó bị ngập nước và chìm.

Tàu hải cảnh Trung Quốc đã ngay lập tức thực hiện chiến dịch giải cứu và cả 8 ngư dân Việt Nam đã được giải cứu mà không có bất cứ thương tích nào. Tàu hải cảnh Trung Quốc sau đó đã để ngư dân Việt Nam rời đi sau khi hoàn thành thủ tục điều tra và thu thập bằng chứng cần thiết".

Cũng trong ngày 3/4, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam cho biết:

"...Hành động trên của tàu công vụ Trung Quốc đã xâm phạm chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, gây thiệt hại về tài sản, đe dọa an toàn tính mạng và lợi ích hợp pháp của ngư dân Việt Nam, đi ngược lại nhận thức chung của Lãnh đạo cấp cao hai nước về việc đối xử nhân đạo với ngư dân và Thỏa thuận về những nguyên

tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam – Trung Quốc, trái với tinh thần Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), gây phức tạp tình hình và không có lợi cho quan hệ hai nước cũng như việc duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác ở Biển Đông.

Ngày 3/4, đại diện Bộ Ngoại giao đã giao thiệp với đại diện Đại sứ quán Trung Quốc và trao công hàm phản đối, yêu cầu phía Trung Quốc điều tra làm rõ, xử lý nghiêm đối với nhân viên công vụ và tàu hải cảnh Trung Quốc nêu trên, không để tái diễn những hành động tương tự, đồng thời bồi thường thỏa đáng các thiệt hại cho ngư dân Việt Nam.”

Cho đến ngày 5/4, Ông Nguyễn Thanh Hùng, Chủ tịch Nghiệp đoàn Nghề cá xã Bình Châu, cho biết: “Tàu của ông Thọ bị đâm chìm gồm có 8 ngư dân. Hiện 4 ngư dân còn lại đang được tàu cá QNg 90929 TS của ông Nguyễn Thành Linh đưa vào bờ, dự kiến mấy hôm nữa mới về tới”.

Tại Trạm kiểm soát biên phòng Sa Kỳ, tàu QNg 90045 TS của ông Đặng Tụ được Bộ đội biên phòng lập biên bản kiểm tra. Trên thân tàu thủng nhiều chỗ, ngư dân trình bày là do bị 3 tàu hải cảnh của Trung Quốc mang số 4301, 3001 và 4001 rượt đuổi bắn vòi rồng.

Thuyền trưởng Tụ từ Hoàng Sa, cho biết: Chưa bao giờ mà tàu tuần tra Trung Quốc “dai” như lần này, các ngư dân bị họ bám riết, dồn ép cả ngày lẫn đêm, bắn vòi rồng làm vỡ tung cửa kính, sập nóc cabin làm gãy trụ đèn tín hiệu, đứt dây thông tin và hư hỏng nhiều thiết bị. Bản thân ông bị thương nhẹ do mảnh kính và gỗ vỡ bay như mưa găm vào người.

Anh Lê Văn Minh, quê ở tỉnh Khánh Hòa, ngư dân đi bạn trên tàu của ông Đặng Tụ, kể: Lần này tàu Trung Quốc dùng thủ đoạn khiến cho ngư dân khiếp sợ. Đó là kẻ sát 2 tàu hải cảnh không lồ hai bên kẹp chặt tàu cá Việt Nam, sau đó mới bắn vòi rồng ở cự ly gần, bắn thẳng vào nơi ngư dân đang ngủ, khiến cửa tàu bay tung, thiết bị hư hỏng nặng, tàu ngập nước suýt chìm.

Các ngư dân từ ngoài khơi điện vào bờ cho biết, ngay trong thời gian dịch COVID-19 đang hoành hành ở Trung Quốc, nhưng ở ngoài biển thì tàu tuần tra của Trung Quốc lại hung hăng rất bất thường. Ngư dân Nguyễn Văn Hiếu, chủ một tàu cá đi đánh bắt ở Hoàng Sa mới vào đất liền cho biết, tàu tuần tra kẻ theo liên tục ép đuổi ngư dân về bờ nên tàu của ông Hiếu phải dạt mãi ra tận vùng đảo Bom Bay nằm về phía tây của quần đảo Hoàng Sa, nằm cách trung tâm quần đảo Hoàng Sa gần 100 hải lý.

Xem thêm:

Tuổi Trẻ ngày 2/4: [Phía Trung Quốc trao trả 8 ngư dân chìm tàu ở Hoàng Sa](#)

Tiền Phong ngày 5/4: [Ngư dân Quảng Ngãi bị đâm chìm tàu ở Hoàng Sa: Chuyên biển bão táp](#)

Thanh Niên ngày 5/4: [Ngư dân kẻ chuyên bi tàu Trung Quốc đâm chìm ở Hoàng Sa](#)

Trung Quốc tăng cường hiện diện trở lại xung quanh quần đảo Natuna

Một phóng sự được đăng trên *The New York Times*, miêu tả tình hình hiện tại xung quanh Natuna khi các tàu cá Trung Quốc liên tục hiện diện, đánh bắt cá theo kiểu phá hoại môi trường, đồng thời phục vụ mục đích chủ quyền.

Các tàu cá Trung Quốc liên tục được các tàu cảnh sát biển nước này bảo vệ, với sự kiện mới nhất diễn ra vào tháng 2. Một ngư dân Indonesia tự hỏi: “Tôi không hiểu tại sao chính phủ lại không bảo vệ chúng tôi”. Ngư dân Indonesia ở khu vực xung quanh Natuna đang ngày càng cảm thấy dễ bị tổn thương hơn.

Bộ Thủy sản Indonesia bác bỏ việc tàu đánh cá Trung Quốc xuất hiện. Chính phủ Indonesia không cung cấp dữ liệu về tàu nước ngoài xâm nhập trái phép. Chính phủ địa phương chỉ có quyền quản lý trên đất liền, chính quyền trung ương lo mọi việc trên biển.

Theo giới phân tích, Indonesia có quá nhiều cơ quan chịu trách nhiệm bảo vệ lợi ích trên biển - hải quân, cảnh sát biển, tuần duyên, bộ thủy sản - dẫn đến các quyết định chính sách bị phân tán. Không có bất cứ một cơ quan thống nhất hay một chính sách thống nhất về an ninh hàng hải, theo Evan Laksmana thuộc Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế ở Jakarta. Trung Quốc có thể tận dụng điểm yếu đó. Theo Ryan Martinson từ Học viện chiến tranh hải quân Hoa Kỳ, Trung Quốc muốn tàu cá của họ hiện diện ở khu vực, bởi vì chúng giúp ích cho các tuyên bố chủ quyền của Bắc Kinh.

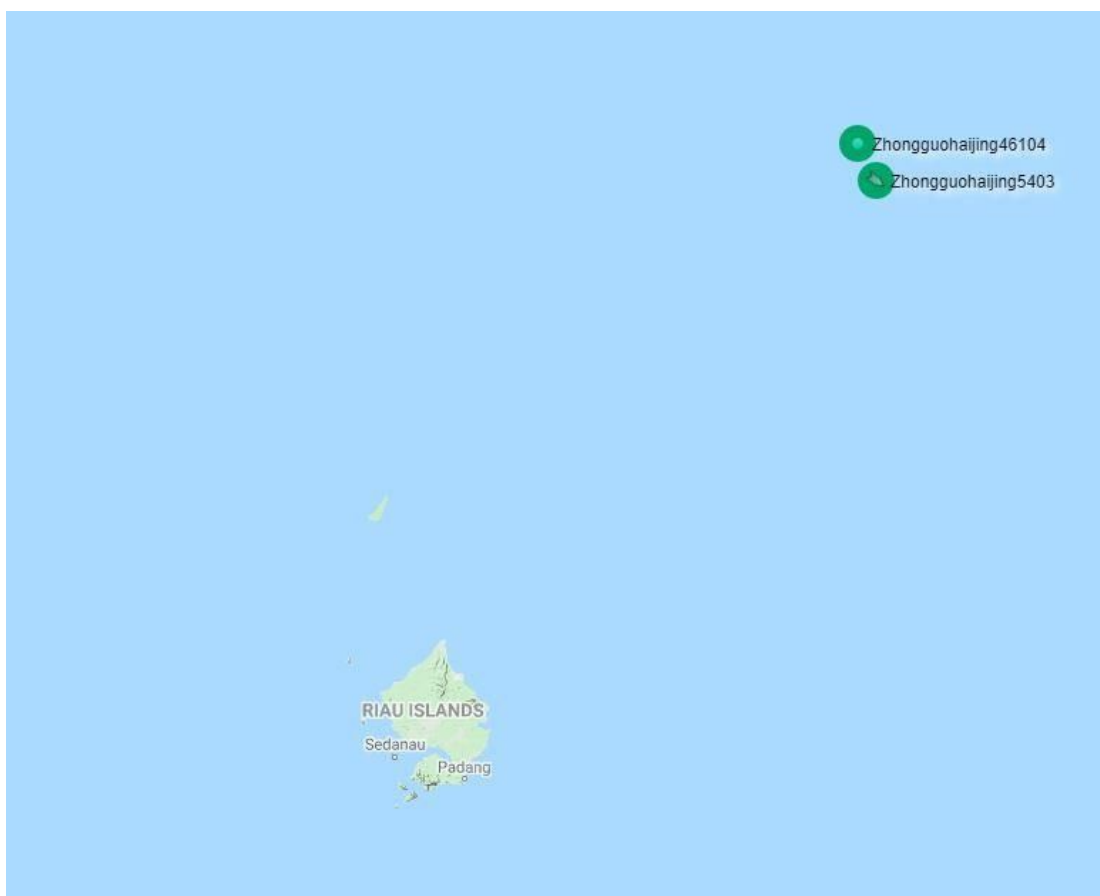
Tại sao sự việc lại thay đổi như vậy? Trong nhiệm kỳ đầu tiên của Joko Widodo, cựu bộ trưởng thủy sản là bà Susi Pudjiastuti áp dụng chiến lược cứng rắn với các tàu cá nước ngoài đánh bắt trái phép trên vùng biển của Indonesia, và Natuna cũng không ngoại lệ. Hải quân thời kỳ này bắn cảnh cáo các tàu cá Trung Quốc, bắt giữ và tịch

thu ngư cụ, hay thậm chí là bắn chìm nhiều tàu cá nước ngoài. Vì lý do này, các tàu cá Trung Quốc dần dần không còn xuất hiện.

Mặc dù các chính sách của Susi tỏ ra được lòng công chúng, nhưng giới chính trị lại e ngại. Một số nhân vật cấp cao trong chính phủ Indonesia cho rằng chúng quá cứng rắn. Và thế là bà đã bị thay thế bởi một bộ trưởng mới ít cứng rắn hơn với Trung Quốc trong nhiệm kỳ thứ 2 của Joko Widodo.

Và rồi tàu cá Trung Quốc quay lại dường như ngay lập tức.

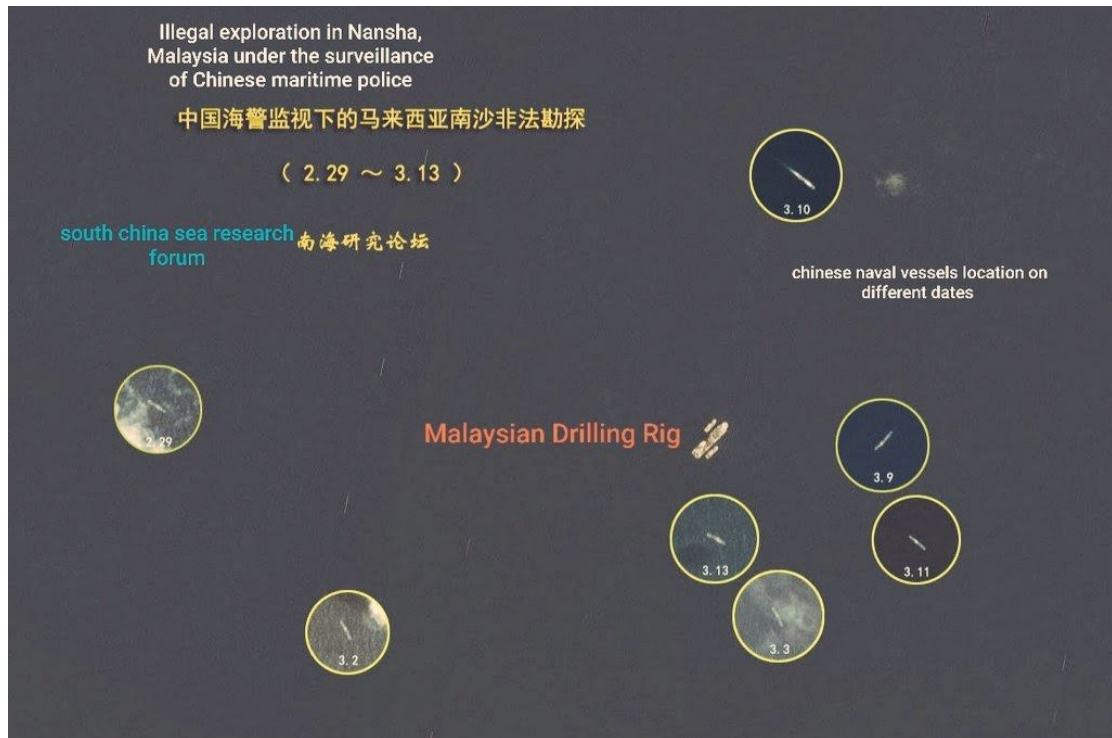
Ryan Martinson dựa trên các công cụ định vị hàng hải cũng đã xác định sự hiện diện của các tàu cảnh sát biển cùng các tàu cá Trung Quốc, mà cụ thể là các tàu CCG 46104 và CCG 5403 ở phía Đông Bắc quần đảo Natuna vào các ngày 22/3 và 31/3/2020. Theo dữ liệu AIS của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông thì vị trí của tàu nằm trong vùng đặc quyền kinh tế mà Indonesia xác định. Tuy nhiên đến ngày 4/4/2020, tàu hải cảnh Trung Quốc đã di chuyển đến khu vực hai lô dầu khí ND 2 của Malaysia nơi công ty Petronas của Malaysia đang tiến hành thăm dò dầu khí. Sự hiện diện của hai tàu hải cảnh Trung Quốc ở khu vực này có lẽ vẫn nằm trong diễn biến đối đầu giữa Trung Quốc và Malaysia đã diễn ra suốt mấy tháng qua xung quanh hoạt động thăm dò dầu khí của Malaysia.



Ảnh: Sự hiện diện của tàu hải cảnh Trung Quốc ở phía đông bắc quần đảo Natuna những ngày cuối tháng 3 trong vùng đặc quyền kinh tế không chồng lấn của Indonesia. Nguồn: Ryan Martinson



Tới ngày 4 và 5/4/2020, hai chiếc tàu hải cảnh TQ được phát hiện ở rất gần nơi đang diễn ra hoạt động thăm dò dầu khí của Malaysia tại lô ND-2. Nguồn: Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.



Ảnh vệ tinh cho thấy sự hiện diện của các tàu hải cảnh Trung Quốc ở các vị trí khác nhau xung quanh khu vực đang diễn ra hoạt động thăm dò dầu khí của Malaysia. Nguồn ảnh: Diễn đàn nghiên cứu Nam Hải (Trung Quốc). Ảnh do một thành viên cộng đồng OSINT cung cấp. Các chú thích trong ảnh là của Diễn đàn nghiên cứu Nam Hải đứng trên quan điểm của Trung Quốc.

Xem thêm:

The New York Times ngày 31/3: [China Chases Indonesia's Fishing Fleets, Staking Claim to Sea's Riches](#)

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông ngày 1/3/2020: [Diễn tiến đối đầu bất thường giữa Malaysia với Trung Quốc và Việt Nam ở Biển Đông](#)

Các tàu dân quân biển Trung Quốc xuất hiện xung quanh đảo Loại Ta

Hình ảnh thực địa ngày 28/3 cho thấy có khoảng 15 tàu dân quân biển Trung Quốc xuất hiện ở khoảng cách 1 hải lý xung quanh đảo Loại Ta (do Philippines chiếm đóng) trong quần đảo Trường Sa. Các tàu này dường như nằm trong nhóm tàu đã xuất hiện xung quanh Thị Tứ từ khoảng 1 tháng nay. Đảo Loại Ta cách Thị Tứ 35 km về phía đông nam.



Nguồn: @FMangosingINQ (phóng viên báo Inquirer, Philippines)

Khai thác “băng cháy” giúp Trung Quốc tăng cường tuyên bố chủ quyền

Theo *Tân Hoa Xã*, Trung Quốc đã khai thác tổng cộng 861.400 m³ băng cháy (flammable ice, chủ yếu là methane hydrate), với công suất khai thác mỗi ngày là 28.700 m³, kể từ tháng 2. Theo nhận định của một số học giả, việc khám phá và khai thác băng cháy giúp Trung Quốc có thêm cơ chế kiểm soát Biển Đông, đảm bảo cái gọi là “cung cấp năng lượng” cho hơn 1,4 tỷ dân. Bắc Kinh cũng sẽ có thể đứng vững

chắc hơn tại Biển Đông nếu như nước này triển khai chuyển giao công nghệ khai thác băng cháy cho các nước khác, hay hợp tác với nước ngoài để cùng khai thác, hay tận dụng việc chuyển giao công nghệ mà nhiều nước đang quan tâm này như một lợi thế mặc cả với các nước trong bối cảnh thế giới đang tìm kiếm những nguồn năng lượng chi phí thấp.

Hiện nay, các quốc gia xung quanh Biển Đông dù đang tích cực thăm dò và khai thác dầu mỏ cũng như khí thiên nhiên nhưng lại thiếu vắng công nghệ khai thác băng cháy. Bắc Kinh có thể khai thác điểm yếu này của các nước Đông Nam Á nhằm tìm cách đẩy các tập đoàn khai thác năng lượng quốc tế ra khỏi Biển Đông.

Xem thêm:

VoA ngày 30/3: [Discovery of Unusual Natural Gas Sharpens China's Maritime Sovereignty Claims](#)

Trung Quốc tiếp tục tiến hành tuần tra chung trên sông Mê Kông

Trong những năm vừa qua, Trung Quốc liên tục tìm kiếm những cách thức khác nhau để gia tăng ảnh hưởng ở Đông Nam Á, và một trong những khu vực trọng tâm là dọc theo sông Mê Kông. Theo sau các cuộc tấn công chết người nhắm vào các thuyền buôn Trung Quốc vào tháng 10/2011, Bắc Kinh bắt đầu tăng cường đảm bảo luật pháp và hợp tác an ninh với các nước Mê Kông.

Tuần trước từ ngày 24/3 đến 28/3, Trung Quốc đã tiến hành thêm một hoạt động tuần tra chung với Lào, Myanmar và Thái Lan ở một địa điểm không xác định. Theo *Tân Hoa Xã*, 111 nhân viên chấp pháp từ 4 quốc gia, hoạt động trên 5 tàu, đã tiến hành nhiệm vụ tuần tra 605 km sông Mê Kông trong 4 ngày.

Đây là hoạt động được tiến hành thường xuyên nhằm bảo vệ các tuyến thông thương, làm quen với địa hình địa mạo cũng như với các rủi ro hay xuất hiện, cũng như cải thiện phối hợp và chia sẻ thông tin tình báo giữa các bên liên quan.

Xem thêm:

The Diplomat ngày 31/3: [China's Mekong Security Role in the Headlines with New Joint Patrols](#)

Va chạm giữa chiến hạm Nhật Bản và tàu cá Trung Quốc

Một khu trục hạm Nhật Bản đã va chạm với một tàu cá Trung Quốc ở Biển Hoa Đông vào tối thứ 2, không ai bị thương theo phía Nhật Bản. Tuy nhiên, phía Trung Quốc cho biết một ngư dân đã bị thương và Nhật Bản là bên có lỗi.

Vụ va chạm xảy ra 650 km (52 hải lý) về phía tây của đảo Yakushima. Khu trục hạm Shimakaze bị hư hại không nghiêm trọng.

Xem thêm:

Reuters ngày 31/3: [Japan says destroyer and Chinese boat collided; China says one hurt](#)

Mỹ đang dẫn dắt nhóm Quad+ đối phó với đại dịch như thế nào?

Ngày 20/3, quan chức từ các nước tứ giác kim cương (Quad) và ba quốc gia đối tác là Hàn Quốc, Việt Nam và New Zealand đã tập trung lại với nhau để “chia sẻ đánh giá về tình hình dịch bệnh COVID-19 hiện tại và thảo luận những biện pháp phối hợp chung nhằm đối phó với sự lây lan của dịch bệnh này”.

“Hội nghị trực tuyến qua video Quad+” này được dẫn dắt bởi Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Steve Biegun. Cả 7 nước sẽ tiếp tục duy trì chương trình hội nghị này hàng tuần, thảo luận các vấn đề như phát triển vaccine, hỗ trợ các công dân bị mắc kẹt do dịch bệnh, hỗ trợ cho các quốc gia đang cần trợ giúp và giảm thiểu tác động tới kinh tế toàn cầu.

Hội nghị này không hẳn là một sáng kiến chính thức của Quad, tuy nhiên đáng được hoan nghênh. Kể từ năm 2013, Quỹ Heritage của Mỹ đã thiết lập các cơ chế đối thoại kênh 1.5 tương tự giữa Quad và một số đối tác như Philippines, Indonesia, Pháp, Đài Loan, Singapore, và Sri Lanka.

Các cơ chế với công thức đối thoại Quad+ này là một trong những cách thức giúp gia tăng tính hiệu quả của Quad như là một cơ chế an ninh đa phương chủ chốt ở khu vực.

Xem thêm:

The National Interest ngày 30/3: [How America Is Leading the "Quad Plus" Group of Seven Countries in Fighting the Coronavirus](#)

Tham khảo thêm: [Lược sử Đối Thoại An Ninh Tứ Giác](#)

Mitsubishi Electric xuất khẩu radar cho Philippines, lần đầu tiên sau khi lệnh cấm xuất khẩu được dỡ bỏ

Tập đoàn Mitsubishi đã giành được hợp đồng xuất khẩu các hệ thống radar phòng không cho Philippines trị giá 10 tỷ yên (90 triệu USD). Đây được xem là hợp đồng xuất khẩu các sản phẩm quốc phòng đầu tiên kể từ khi Nhật Bản dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu vũ khí vào năm 2014.

Các hệ thống phòng không bao gồm các loại radar được phát triển dựa trên các mẫu JFPS3 và JTPS-P14 của Lực lượng phòng vệ Nhật Bản, và sẽ được Không quân Philippines biên chế chính thức trong tương lai. JFPS3 có khả năng phát hiện máy bay chiến đấu và tên lửa, được Nhật Bản sử dụng chống lại mối đe dọa tên lửa từ Triều Tiên. JTPS-P14 là một hệ thống ra-đa phòng không đi động.

Hợp đồng này đánh dấu mối quan hệ quốc phòng giữa Nhật Bản và Philippines đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, bất chấp sự bất ổn định gây ra bởi chính quyền Rodrigo Duterte. Hợp tác phát triển trong nhiều mặt, từ phát triển năng lực, chuyên giao khí tài cho tới các chủ đề lớn hơn như Trung Quốc hay chính sách an ninh khu vực của Nhật Bản.

Xem thêm:

The Japan Times ngày 27/3: [Mitsubishi Electric to export radar to Philippines in first defense package deal since ban lifted](#)

The Diplomat ngày 26/3: [The Significance of a New Japan-Philippines Air Defense Radar System Deal](#)

Hàn Quốc tự mình phát triển hệ thống giám sát cảng mới

Hàn Quốc đã phát triển thành công một hệ thống giám sát cảng mới với công nghệ trong nước có khả năng phát hiện tàu ngầm và các loại thiết bị lặn khác tốt hơn.

Được phát triển bởi Cơ quan Phát triển Quốc phòng với ngân sách 106,6 triệu USD từ năm 2015, hệ thống giám sát tiên tiến này đã được lắp đặt ở tất cả các cảng biển quan trọng ở Hàn Quốc. Hệ thống áp dụng bộ cảm biến âm thanh dưới nước mới cho phép

phát hiện các vật thể lạ sớm hơn và chia sẻ thông tin về vị trí của chúng theo thời gian thực tới các hệ thống chỉ huy và giám sát của Hải quân.

Xem thêm:

Yonhap News ngày 1/4: [S. Korea develops indigenous port surveillance system](#)

Thị trường khoan dầu ở Đông Nam Á dự kiến suy giảm trong năm 2020

Thị trường suy giảm do nhiều công ty dầu mỏ cắt giảm ngân sách năm 2020 do các điều kiện toàn cầu không phù hợp. Không có hợp đồng mới nào được ký kết trong năm 2020. Hoạt động của các giàn khoan dầu sẽ giảm 54% trên toàn khu vực trong phần còn lại của năm 2020, tương đương với mức giảm 18% so với mức của năm 2019. Giá dầu thấp hiện tại cũng ảnh hưởng tới các kế hoạch thăm dò khai thác của các nước trong khu vực.

Xem thêm:

Offshore-mag ngày 31/3: [Drilling, deepwater projects face uncertain future in Southeast Asia](#)

Các hoạt động quân sự của Mỹ ở Biển Đông

Mỹ đã tiến hành 8 hoạt động đảm bảo tự do hàng hải (FONOPs) ở Biển Đông trong năm 2019, nhiều hơn 3 hoạt động so với năm 2018, theo báo cáo của Sáng kiến Theo dõi Tình hình Chiến lược Biển Đông (South China Sea Strategic Situation Probing Initiative - SCSPI), một think-tank của Trung Quốc. Ngoài ra các lực lượng Mỹ còn tiến hành ít nhất 50 hoạt động diễn tập chung, diễn tập đa phương ở khu vực.

Báo cáo đưa ra quan điểm các hoạt động tuần tra trên biển và trên không ở gần Hoàng Sa và Trường Sa, và ở eo biển Đài Loan đã mang tính chất trả đũa nhiều hơn. Các hành động trả đũa như vậy được xem là “đã trở thành xu hướng mới”. Mỹ cũng đã mở rộng triển khai các tàu cảnh sát biển ở khu vực: tháng 4, USCGC Bertholf tiến vào Biển Đông, trong khi đó USCGC Stratton tập trận với các nước Đông Nam Á vào tháng 6.

Nước Mỹ, theo báo cáo, sẽ tiếp tục đa dạng hoá năng lực quân sự của mình ở Biển Đông, bao gồm tăng cường vai trò của cảnh sát biển và các tàu tấn công đổ bộ. Rủi ro đối đầu cũng vì thế sẽ gia tăng.

Theo *South China Morning Post*, không quân và hải quân Trung Quốc đang theo dõi sát sao các hoạt động ủng hộ tự do hàng hải của Mỹ ở Biển Đông và sẽ tăng cường các hoạt động tập trận ở khu vực. Cuộc tập trận mới nhất là một cuộc tập trận hỗn hợp không-quân mô phỏng quá trình đối đầu với lực lượng xâm nhập nước ngoài diễn ra vào ngày 10/3, cùng thời điểm tàu USS McCampbell tiến hành hoạt động tự do hàng hải ở Hoàng Sa.

Theo Kỳ Lạc Nghĩa (Chi Le-yi), nhà bình luận quân sự từ Đài Bắc, cả Trung Quốc và Mỹ đều đã tăng cường hiện diện ở khu vực, cả hai cũng đều đã thử nghiệm lẫn nhau cuối cùng, nhưng rất cẩn thận để không để xung đột quân sự bùng nổ.

Xem thêm:

SCSPI ngày 28/3: [An Incomplete Report on US Military Activities in the South China Sea in 2019](#)

SCMP ngày 29/3: [Beijing may step up drills in South China Sea amid rising tensions with US military, analysts say](#)

Một vài nhận xét ban đầu của thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông về Tổ chức Sáng kiến Theo dõi Tình hình Chiến lược Biển Đông của các học giả Trung Quốc

Tổ chức Sáng kiến Theo dõi Tình hình Chiến lược Biển Đông (South China Sea Strategy Probing Initiative - SCSPI) tự tuyên bố là một think tank độc lập với chính phủ Trung Quốc, với đường lối hoạt động là phân tích tình hình dựa trên dữ liệu, nhằm thúc đẩy minh bạch và hợp tác trên Biển Đông. Có thể nói với những tiêu chí như vậy, triết lý của SCSPI cũng giống nhiều phần¹ với triết lý hoạt động của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông ra đời từ trước, đó là hướng tới tính khoa học dựa trên số liệu và bằng chứng, độc lập với các tổ chức chính trị.

¹ Sở dĩ nói “giống nhiều phần” vì ngoài những tiêu chí đã kể ở trên, Dự án Đại Sự Ký Biển Đông còn hướng tới tính hệ thống hoá và đa chiều nhằm hướng tới một bức tranh có tính tổng thể, được nhìn nhận từ nhiều góc cạnh khác nhau. Đây là điều mà SCSPI không đề cập tới.

Tuy nhiên trong thời gian vừa qua, SCSPI chưa chứng minh được đây là một tổ chức nghiên cứu nghiêm túc và thúc đẩy hợp tác ở Biển Đông mà dường như là muốn đối kháng với Mỹ và Việt Nam. Báo cáo của SCSPI tuy dựa trên số liệu, nhưng với những báo cáo mà chúng tôi có điều kiện thẩm định² thì có thể thấy các phân tích/lập luận của SCSPI dựa trên số liệu không đầy đủ và do vậy không đủ tính thuyết phục, không đạt đúng chuẩn và chiều sâu của một nghiên cứu học thuật, mà có tính định hướng và tuyên truyền với những thông điệp đầy tính tiêu cực không hợp lý. Sau khi vấp phải phản biện khoa học của đối tác và thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, SCSPI dù đã tỏ ra lắng nghe và tiếp thu, nhưng vẫn âm thầm cung cấp những báo cáo vốn đã bị cho là không đủ sức thuyết phục đó cho các cơ quan truyền thông tiếng Anh, trả tiền chạy quảng cáo trên các mạng xã hội để tăng tính lan toả cho báo cáo của mình. Những điều này cho thấy các báo cáo của SCSPI dường như hướng tới tính tuyên truyền hơn là nghiên cứu để nhằm hướng tới một giải pháp hiệu quả cho tranh chấp Biển Đông.

II- PHÂN TÍCH/BÌNH LUẬN

Tác động của việc Philippines huỷ bỏ thoả thuận VFA với Mỹ đến khu vực

Thoả thuận các lực lượng thăm viếng (VFA) được thông qua ở Philippines vào năm 1999, giúp quản lý các lực lượng đồn trú Mỹ ở Philippines và đặt lực lượng này dưới sự kiểm soát của luật pháp Mỹ. Thoả thuận giúp Mỹ tiếp cận cơ sở vật chất, vùng trời và vùng biển của Philippines, cũng như tiến hành huấn luyện và tập trận quân sự. Hơn nữa, VFA còn làm nền tảng cho một thoả thuận khác vào năm 2016 cho phép thành lập 5 căn cứ quân sự hỗn hợp ở Philippines. Ngoài Philippines, không có bất cứ một quốc gia nào ở Đông Nam Á có sẵn cơ sở pháp lý để Mỹ thiết lập hiện diện một cách toàn diện như Philippines.

Chính vì thế, việc huỷ bỏ VFA có tác động toàn khu vực, vượt ra khỏi biên giới Philippines và có khả năng làm thay đổi căn bằng lực lượng ở khu vực. RFA tiến hành phỏng vấn các chuyên gia để xem các nước trong khu vực sẽ phản ứng như thế nào trước quyết định huỷ bỏ VFA của Manila.

- Singapore: mặc dù không phải đồng minh hiệp ước của Mỹ, Singapore có các hiệp định quốc phòng song phương riêng với Washington. Mỹ được phép luân chuyển lực lượng tại căn cứ hải quân Changi và binh lính Singapore được

² Do giới hạn độ dài của bản tin, chúng tôi sẽ nói chi tiết hơn trong một bài viết khác.

phép huấn luyện tại các căn cứ của Mỹ. Mặc dù vậy, Singapore không thể và cũng không đủ khả năng thay thế Philippines.

- Thái Lan: đồng minh hiệp ước lâu đời nhất của Mỹ ở Đông Nam Á. Thái Lan hằng năm tổ chức tập trận Hổ mang Vàng, một trong những cuộc tập trận lớn nhất Châu Á- Thái Bình Dương. Tuy vậy, Thái Lan không có bất cứ hiệp định nào cho phép quân Mỹ đồn trú luân phiên trên lãnh thổ mình. Việc Philippines huỷ bỏ VFA có thể khiến Thái Lan xích lại gần hơn với Trung Quốc, mặc dù quan hệ quốc phòng giữa Thái Lan và Mỹ đang dần cải thiện.
- Indonesia: quốc gia được xem là mạnh nhất cả về kinh tế và quân sự, xem Mỹ và Australia là những đối tác an ninh quan trọng. Jakarta luôn nhấn mạnh chính sách không liên kết, và dường như sẽ khó cho phép Mỹ hiện diện quân sự trên đất nước mình. ASEAN khó có thể thế chỗ nếu vai trò của Mỹ giảm đi về mặt an ninh.
- Việt Nam: các chính sách quốc phòng nghiêm ngặt, đặc biệt liên quan tới sự hiện diện của quân đội nước ngoài. Hà Nội ưa thích đa dạng hoá quan hệ quốc phòng của mình hơn là chỉ tập trung vào Mỹ (trong đối trọng với Trung Quốc).
- Philippines: quan hệ quốc phòng với Mỹ xấu đi nhanh chóng dưới thời Duterte. Tuy nhiên, xét tới năng lực quốc phòng hiện tại và những thách thức mà nước này phải đối mặt, Philippines sẽ khó xoay sở nếu không có sự giúp đỡ của Mỹ. Nếu VFA bị huỷ bỏ, vẫn còn Hiệp ước Phòng thủ chung, nhưng mọi thứ sẽ phức tạp hơn cho Mỹ nếu Washington muốn triển khai lực lượng trong trường hợp xuất hiện xung đột.

Xem thêm:

RFA ngày 30/3: [Threat to Terminate US-Philippine Pact Resonates Around Southeast Asia](#)

Trung Quốc đang tận dụng đại dịch để chiếm ưu thế trên Biển Đông

Trong hai tuần trở lại đây, Trung Quốc đã tăng cường các hoạt động tập trận và khai thác năng lượng trong vùng biển tranh chấp trong khi quân đội Mỹ và các bên tranh

chấp khác đang bận đối phó với đại dịch. Giới phân tích đang theo sát những chuyển động quân sự của Bắc Kinh ở Biển Đông.

Các hoạt động như tập trận và triển khai lực lượng được đẩy mạnh, bên cạnh đó là những lời tán dương các tiến bộ mà Trung Quốc đạt được trong việc khai thác tài nguyên năng lượng tại những vùng biển tranh chấp. Một số nhà phân tích cho rằng đó là những thông điệp giúp khích lệ tinh thần quốc gia giữa đại dịch, một số khác thì cho rằng Trung Quốc đang lợi dụng đại dịch để giành lợi thế chiến lược.

Các nước liên quan tới tranh chấp như Việt Nam, Malaysia hay Philippines đều trong tình trạng phong tỏa từng phần hay hoàn toàn. Một số lãnh đạo của họ, như ở Philippines, đang trong tình trạng tự cách ly. Ở Mỹ, Lầu Năm Góc đang bận đối phó với dịch bệnh trong nước, vốn đã đẩy số người nhiễm bệnh ở nước này lên hàng cao nhất thế giới tính đến ngày 2/4.

Nỗ lực của Trung Quốc tấn công vào nhiều mặt trận cùng lúc. Về mặt truyền thông, Trung Quốc ra sức thay đổi quan điểm toàn cầu về dịch bệnh, tăng cường “tấn công” ngoại giao (ngoại giao khẩu trang) gây chia rẽ giữa Mỹ và các đồng minh truyền thống Châu Âu.

Theo Bộ Tài nguyên Thiên nhiên Trung Quốc, nước này đã khai thác một lượng băng cháy lớn nhất từ trước tới nay tại vùng biển tranh chấp phía bắc, cùng lúc với việc ca ngợi thành tựu công nghệ khai thác thương mại loại tài nguyên này. Quá trình sản xuất băng cháy diễn ra từ 17/2 đến 18/3.

Các cuộc tập trận quân sự cũng diễn ra liên tiếp. Bao gồm tập trận chống ngầm diễn ra ngay sau khi USS McCampbell tiến hành nhiệm vụ đảm bảo tự do hàng hải. Tiếp đó là các cuộc tập trận hỗn hợp dẫn đầu bởi tàu sân bay đầu tiên của Trung Quốc, Liêu Ninh, ở phía bắc Biển Đông. Trong đó, các máy bay J-15 diễn tập cất và hạ cánh trên tàu sân bay.

Xem thêm:

Asia Times ngày 1/4: [China seizes Covid-19 advantage in South China Sea](#)

John Dotson, “Military Activity and Political Signaling in the Taiwan Strait in Early 2020”

Bài viết này tổng hợp lại hoạt động quân sự của Trung Quốc xung quanh eo biển Đài Loan từ đầu năm 2020 cho tới nay. Trùng hợp là những hoạt động này lại trùng với thời điểm đại dịch COVID-19 đang diễn ra nghiêm trọng ở đại lục. Điều này chứng tỏ các quan chức Trung Quốc muốn gửi tới một thông điệp rằng, dù cho có đại dịch, Trung Quốc sẽ không để lơ lửng khả năng đánh bại tham vọng “ly khai” của Đài Loan.

Bài này cũng cho thấy xu hướng Trung Quốc tăng cường các hoạt động quân sự ở bên ngoài khi trong nước đang gánh chịu khủng hoảng COVID-19: Đối với Đài Loan, Nhật Bản và Việt Nam, Bắc Kinh đều đã có những hành động hung hăng. Đây cũng là những nước lớn tiếng nhất phản đối Trung Quốc. Bởi vậy Việt Nam cần phải chú ý trong thời gian tới. Sẽ không chỉ có khủng hoảng COVID-19 mà tiếp theo đó là khủng hoảng kinh tế.

Xem thêm:

John Dotson, [China Brief](#), Jamestown Foundation, Vol. 20. Issue 6, 1/4/2020

Ảnh hưởng của Trung Quốc và lợi ích của Mỹ: cần phải cảnh giác

Báo cáo này tuy đã được xuất bản năm 2018 nhưng tới nay vẫn còn nguyên tính thời sự trong bối cảnh Trung Quốc đang tăng cường chiến tranh dư luận mạnh mẽ và cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng. Bản báo cáo được hoàn thành bởi một tập thể các chuyên gia về Trung Quốc có tên tuổi của Mỹ đã tập trung mô tả về một trong những trụ cột chính sách toàn cầu của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình: mô hình phát triển của Trung Quốc là một mô hình phát triển hiệu quả hơn mô hình dân chủ tự do phương Tây.

Trong khi người Mỹ đã quá quen thuộc với việc Trung Quốc gia tăng sức ảnh hưởng toàn cầu của mình thông qua các công cụ ngoại giao, kinh tế và quân sự, thì có vẻ như họ ít để ý hơn tới các ảnh hưởng của Trung Quốc thông qua văn hoá và thông tin, vốn nhiều lúc “bào mòn” các giá trị dân chủ. Như Thủ tướng Australia Malcolm Turnbull đã tóm tắt, các thể chế và hội nhóm như cộng đồng người Mỹ gốc Trung Quốc, sinh viên Trung Quốc tại Mỹ, các tổ chức xã hội dân sự, tổ chức học thuật, think-tank, và truyền thông thân Trung Quốc là các tổ chức “vụng trộm, cưỡng ép và gây mục ruỗng” (covert, coercive, corrupting).

Cần phải nhấn mạnh tới việc không nên cường điệu hoá mối đe dọa trên, song cần phải lưu ý rằng sự đối đầu ngày càng tăng về kinh tế, chính trị lẫn quân sự giữa Mỹ và Trung Quốc khiến cho mối quan hệ giữa hai bên dần mất cân bằng và đối lập nhau. Các giá trị dân chủ của Mỹ là mối đe dọa đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc, và ngược lại. Rõ ràng, Trung Quốc đã lợi dụng sự tự do, dân chủ ở Mỹ để phục vụ cho một số lợi ích riêng của mình, lợi dụng tính mở của xã hội Mỹ để gây ảnh hưởng, và ngăn chặn hoạt động của các hội đoàn Mỹ ở Trung Quốc như kết quả của một sự có qua có lại điển hình.

Bài viết nhấn mạnh tới vai trò của Ban Công tác Mặt trận Thống nhất Trung ương ĐCSTQ (United Front Work Department), của Văn phòng Thông tin Quốc vụ viện (State Council Information Office) và của Ủy ban Đối ngoại Trung ương Đảng (CCP Central Committee Foreign Affairs Commission) trong công tác đối ngoại nâng tầm ảnh hưởng, cùng với đó là một số cơ quan khác (tất cả đều do nhà nước kiểm soát).

Ở Mỹ, Trung Quốc sử dụng năng lực vận động hành lang, các công ty PR, các tổ chức xã hội dân sự để ảnh hưởng tới các chính trị gia đang nổi, cùng lúc là khuyến khích các chuyến thăm Trung Quốc tới từ các thành viên Quốc hội Mỹ và nhân viên của họ.

Ở các trường đại học, Viện Khổng Tử giúp chính phủ Trung Quốc tiếp cận giới học thuật Mỹ, ngoài ra còn có Hiệp hội Sinh viên và Học giả Trung Quốc ở Mỹ (CSSA) và nỗ lực của Bắc Kinh nhằm thiết lập mạng lưới các think-tank của riêng mình tại Mỹ.

Trong kinh doanh, Trung Quốc sử dụng các công ty để hoàn thành các mục tiêu chiến lược ở nước ngoài, gây ảnh hưởng chính trị hay tiếp cận các loại công nghệ hay hạ tầng quan trọng.

Trong giới truyền thông, Trung Quốc xoá bỏ các ấn bản truyền thông Hoa ngữ độc lập trong cộng đồng Hoa kiều, và xây dựng mạng lưới truyền thông của riêng mình trong lòng các xã hội phương Tây, do truyền thông nhà nước dẫn dắt. Trong cộng đồng Hoa kiều, Trung Quốc loại bỏ giới bất đồng chính kiến hay những cá nhân ủng hộ Đài Loan. Đặc biệt, Bắc Kinh coi cộng đồng Hoa kiều là một bộ phận không thể tách rời của “Tổ quốc”.

Xem thêm:

Larry Diamond, Orville Schell ngày 29/11/2018: [China's Influence & American Interests: Promoting Constructive Vigilance](#)

Chiến dịch tuyên truyền của Trung Quốc trên toàn cầu

Cùng dòng chủ đề trên, tờ *The Guardian* của Anh có một phóng sự điều tra làm rõ hơn về chiến dịch xây dựng hình ảnh của Trung Quốc trên phạm vi toàn cầu. Mặc dù được xuất bản năm 2018, nhưng tới nay bài phóng sự vẫn còn giá trị thời sự.

Bài phóng sự mở đầu bằng thông tin hơn 6.000 ứng viên nộp đơn ứng tuyển 90 vị trí làm việc ở văn phòng Mạng truyền hình toàn cầu Trung Quốc (CGTN: bộ phận quốc tế của CCTV - Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc) ở London, cho thấy sức hấp dẫn của một tổ chức truyền thông nhà nước Trung Quốc ở phương Tây. CGTN có mục tiêu “tell China’s story well” (truyền đạt sinh động câu chuyện Trung Quốc), trên thực tế là phục vụ nhu cầu tuyên truyền ý thức hệ của Bắc Kinh.

Trong hàng thập kỷ, cách tiếp cận truyền thông của Trung Quốc đối với bên ngoài mang tính phòng thủ, phản ứng và chủ yếu nhắm vào các đối tượng ở trong nước. Thế nhưng trong vòng một thập kỷ trở lại đây, Trung Quốc đã thực hiện một chiến lược truyền thông tinh vi và mang tính tấn công nhiều hơn. Bắc Kinh mong muốn định hình môi trường thông tin toàn cầu bằng cách tận dụng những điểm yếu của nền báo chí tự do: trả tiền cho các bài đăng trên báo chí quốc tế, hay thậm chí là mua băng tần sóng phát thanh khắp mọi nơi.

Ở Mỹ, các nhóm vận động hành lang được hỗ trợ bởi Trung Quốc ra sức ủng hộ sáng kiến “người phát ngôn thứ ba” (third-party spokesperson) nhằm tuyên truyền các thông điệp của Bắc Kinh, và định hướng lại quan điểm của đám đông về vai trò của Trung Quốc ở Tây Tạng. Nước này cũng tác động tới giới nhà báo nước ngoài thông qua các chuyến học tập thực tế, hay cả đào tạo và giảng dạy cho giới phóng viên.

Mặc dù bị đánh giá là vụng về và thật sự tẻ nhạt, tham vọng và bản chất của chiến lược này là rất lớn. Trên tất cả, chiến lược truyền thông toàn cầu của Trung Quốc là một cuộc đấu tranh về ý thức hệ và là một cuộc đấu tranh chính trị nhằm định hình “sức mạnh thông tin” sau khoảng thời gian hàng thập kỷ thống trị bởi “chủ nghĩa đế quốc truyền thông” phương tây. Cùng với đó, Bắc Kinh cũng muốn tuyên truyền về ý tưởng một trật tự thế giới mới với Trung Quốc ở trung tâm. Đối với Trung Quốc, truyền thông là chiến trường, và cũng là vũ khí.

Một số ví dụ về các thực thi chiến lược trên được nêu lên trong bài viết: như sự hiện diện ngày càng tăng của CCTV tại Châu Phi; vai trò của các cộng tác viên tin tức người nước ngoài của Tân Hoa Xã (vừa là phóng viên, tuyên truyền viên, hay làm

công tác thu thập thông tin); thiết lập các công ty truyền thông và phát thanh ở nước ngoài nhưng do nhà nước Trung Quốc nắm giữ (tiêu biểu như ở Australia); đặt thuê các trang báo nước ngoài để đăng các bài về Trung Quốc (như chuyên mục “China Watch” mỗi tháng một lần trên hơn 30 tờ báo lớn trong đó có New York Times, Wall Street Journal, Daily Telegraph hay UK Telegraph); hay việc hãng tin South China Morning Post bị tỷ phú Trung Quốc Jack Ma mua lại.

Xem thêm:

The Guardian ngày 7/12/2018: [Inside China's audacious global propaganda campaign](#)

Mỹ, Trung Quốc và Châu Á sau đại dịch: chia rẽ và căng thẳng

Thông thường, trong các cuộc khủng hoảng toàn cầu (từ thảm họa sóng thần Đông Nam Á, khủng hoảng tài chính toàn cầu cho tới dịch Ebola), Mỹ sẽ là quốc gia gánh trên vai trọng trách dẫn dắt thế giới bước ra khỏi khủng hoảng. Tuy nhiên, trong đại dịch COVID-19 lần này, vị thế đó đã không còn nữa.

Nhiều nhà hoạch định chính sách Mỹ xem hợp tác với Trung Quốc là một trò chơi có tổng bằng không. Cả hai quốc gia đổ lỗi cho nhau, thậm chí một số quan chức còn ủng hộ những thuyết âm mưu khó tin cốt chỉ để chứng minh rằng hệ thống của mình là ưu việt hơn. Chiến tranh ngôn từ xảy ra, và cả hai cường quốc chỉ có thể hứng chịu thiệt hại nếu đại dịch kéo dài.

Một số quan chức Mỹ cho rằng đây là “mệnh lệnh đạo đức”, phải nhấn mạnh tới lỗi lầm của Bắc Kinh trong việc đã để cho virus lây lan ra toàn cầu. Và chính quan điểm này cũng phần nào có liên đới tới các nhu cầu chính trị trong nội bộ nước Mỹ, khi mà bầu cử tổng thống sẽ được tiến hành trong năm 2020.

“Mệnh lệnh đạo đức” này được thể hiện qua nỗ lực của Ngoại trưởng Mike Pompeo trong việc thúc giục các nước G7 trong tuyên bố chung của mình gọi SARS-CoV-2 là “virus Vũ Hán”. Nếu xu hướng này còn tồn tại, thì chiến lược ngoại giao của Washington trong những năm tới sẽ tập trung vào đổ lỗi cho Bắc Kinh, ĐCSTQ và Tập Cận Bình nhiều hơn nữa.

Các sáng kiến như Mạng lưới Điểm xanh (Blue dot network: mạng lưới kết nối các chính phủ, doanh nghiệp tư nhân và xã hội dân sự có cùng tiêu chuẩn trong phát triển cơ sở hạ tầng toàn cầu) hay Bộ tứ kim cương (Quad) sẽ được đẩy nhanh ở Châu Á -

Thái Bình Dương. Donald Trump sẽ tiếp tục cuộc chiến tranh ngôn từ, và tất cả các quốc gia sẽ bị cuốn vào cuộc chơi. Căng thẳng sẽ gia tăng khi các nước phải lựa chọn giữa Mỹ và Trung Quốc.

Dĩ nhiên, dự đoán như vậy có thể chỉ là ngắn hạn và không chắc chắn. Tuy vậy, mọi biểu hiện trong hiện tại chỉ ra: căng thẳng sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới.

Xem thêm:

East Asia Forum ngày 1/4: [The US, China and Asia after the pandemic: more, not less, tension](#)

Về các loại máy bay hỗ trợ của không quân Trung Quốc

Nhiều phân tích đã tập trung vào làm rõ quá trình hiện đại hoá của không quân Trung Quốc (PLAAF), nhất là các phi đội máy bay tấn công (tiêm kích, cường kích, hay ném bom) của PLAAF. Bài viết của Mike Yeo trên *Defense Review Asia* lại có mong muốn tập trung miêu tả quá trình hiện đại hoá của các phi đội máy bay hỗ trợ (vận tải, cảnh báo sớm trên không...) không chỉ của không quân mà cả của hải quân Trung Quốc.

Quân đội Trung Quốc từ năm 2005 đã bắt đầu phát triển các dòng máy bay mới với mã hiệu (code name) Cao Tân (GaoXin theo tiếng Trung) với đặc tính kỹ thuật phù hợp với từng loại nhiệm vụ khác nhau, và dĩ nhiên là có thể sản xuất với công nghệ trong nước. Từ đó đến nay, Trung Quốc đã đưa vào hoạt động tổng cộng 12 biến thể khác nhau của các dòng máy bay Thiểm Tây (Shaanxi) Y-8 và Thiểm Tây Y-9 cho các nhiệm vụ như vận tải, thu thập thông tin tình báo, chống ngầm tầm xa và tâm lý chiến.

Hai biến thể đáng chú ý là Y-8X và Y-8J. Y-8X là mẫu máy bay tuần tra/giám sát hàng hải tầm xa có trang bị hệ thống tình báo điện tử (ELINT) với ra-đa quét mặt đất Litton AN/APS-504(V)3 của Mỹ, trong khi Y-8J trang bị radar Racal (sau này là của Thales) đa phương thức. Mẫu Y-8J được đưa vào trang bị vào những năm 2000 ngày sau mẫu Y-8X, cả 2 đều là máy bay cảnh báo sớm trên không mang linh kiện phương Tây.

Các máy bay có mã hiệu GX đầu tiên bao gồm GX-1 và GX-2 được biên chế vào các năm 2005/2005 lần lượt cho không quân và hải quân. Chúng đều được trang bị ELINT/SIGINT dựa trên khung thân của Y-8 và đều sở hữu trang thiết bị đo lường

điện tử (Electronic Support Measures - ESM). Tiếp theo là mẫu GX-3 chuyên kháng nhiễu/gây nhiễu (jammers) và GX-4 chỉ huy trên không. GX-5 là mẫu máy bay cảnh báo sớm trên không còn GX-6 là mẫu máy bay tuần tra hàng hải tầm xa tương tự như P-3 Orion của Mỹ. GX-7 là máy bay thực hiện tâm lý chiến (làm gián đoạn hoạt động vô tuyến và truyền hình, thay thế bằng chương trình khác theo ý muốn) và là mẫu cuối cùng của dòng GX “thế hệ đầu tiên”.

Dòng máy bay mới thay thế GX thế hệ đầu được thiết kế dựa trên khung thân của dòng Y-9, bao gồm mẫu GX-8 (ELINT/SIGINT), GX-9 (tâm lý chiến/tác chiến điện tử), GX-10 (hay còn có tên khác là KJ-500 chuyên cảnh báo sớm) và GX-11 (đội phó điện tử - ECM).

Trong nhóm máy bay tác chiến cảnh báo sớm, không quân Trung Quốc hiện tại đang vận hành 3 loại máy bay khác nhau. Mẫu KJ-200, dựa trên khung thân của dòng Y-8, bắt đầu được phát triển từ năm 2001 và được biên chế cho cả không và hải quân vào năm 2009. Cho tới nay KJ-200 đã qua nhiều cải tiến. KJ-500 như đã đề cập ở trên được trang bị radar mảng pha điện tử chủ động (AESA) đa hướng, được biên chế cho không quân năm 2014 và sau đó không lâu là cho hải quân.

Vào năm 1996, đội máy bay Il-76 được Israel hỗ trợ hoán cải thành máy bay cảnh báo sớm với radar FALCON. Tuy nhiên dự án này bị Mỹ phản đối kịch liệt và thất bại. Điều này đã buộc Trung Quốc phải phát triển dự án KJ-200 kể trên, và một dòng máy bay cảnh báo sớm lớn hơn: KJ-2000. Được trang bị công nghệ radar tương tự như KJ-500 nhưng với tầm hoạt động lên tới 470 km, KJ-2000 được xem là mẫu máy bay cảnh báo sớm tiên tiến nhất hiện nay của Trung Quốc. Sắp tới, Bắc Kinh sẽ tiếp tục cải tiến dòng vận tải hạng nặng nội địa Tây An (Xi'an) Y-20 trở thành một mẫu cảnh báo sớm trên không.

Xem thêm:

Defense Review Asia ngày 31/3: [Online feature: China's unique special missions aircraft](#)

Nghệ thuật sử dụng công cụ pháp lý của Trung Quốc:

C. Raja Mohan cho rằng rất khó để các quốc gia có thể kiện Trung Quốc do những hậu quả của COVID-19, và nếu kiện thành công thì cũng sẽ rất khó để buộc Trung Quốc phải “thi hành” các hình phạt. Mặc dù phải công nhận rằng “legalpolitik” hay

(chính trị luật pháp) có thể tạo ra một chút áp lực lên các quốc gia, và luật pháp hay chính trị đạo đức (moralpolitik) là một bộ phận không thể tách rời của địa chính trị.

Kiên Trung Quốc là một hành động phí thời gian. Ví dụ nữa tới từ việc Philippines kiện Trung Quốc ra Toà Trọng tài năm 2016. Bắc Kinh cũng không cần quan tâm, không tham dự và không chấp nhận kết quả phiên toà. Cuối cùng chính quyền Duterte còn không thèm ngó ngang tới phán quyết và lựa chọn hoà giải với Trung Quốc. Sự thật là trong quan hệ quốc tế, quyền lực mạnh hơn luật pháp. Theo chủ nghĩa hiện thực thì không có cái gọi là “chính phủ quốc tế” (world government) mà chỉ có chủ quyền quốc gia.

Vấn đề như đã nói ở trên, là luật pháp vẫn đóng vai trò quan trọng, và cường quốc không nên lựa chọn bỏ qua luật pháp chỉ để theo đuổi lợi ích riêng. Bài học về mối quan hệ giữa cường quốc và luật pháp (hay thể chế) là bài học không mới. Ví dụ, hệ thống quốc tế do Mỹ dẫn dắt là một hệ thống không chỉ dựa trên quyền lực kinh tế và quân sự, mà là một hệ thống được viết trên nền tảng luật pháp truyền thống mạnh mẽ định hình dòng chảy toàn cầu. Trung Quốc cũng đã bắt đầu sử dụng luật quốc tế theo ý mình, xây dựng luật mới hay tạo ra một đội quân luật sư ở tầm quốc tế.

Xem thêm:

The Indian Express ngày 31/3: [Winning the legal argument, China has learnt from history of great power relations](#)

III- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU

Pacific Forum, “Maritime Issues in the Indo Pacific: Building a Shared Vision of Free and Open”

Xin giới thiệu tới độc giả báo cáo (working paper) từ một hội thảo được tổ chức bởi Diễn đàn Thái Bình Dương (Pacific Forum), Hội đồng Yokosuka về Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương và Trung tâm Tama. Hội thảo tập trung thảo luận về các vấn đề hàng hải ở Ấn Độ - Thái Bình Dương vì chúng có liên quan tới khái niệm “Tự do và mở”. Một loạt các chủ đề được thảo luận bao gồm tranh chấp lãnh thổ, sự xâm phạm luật quốc tế, cướp biển và các hoạt động phạm pháp khác, đánh bắt cá không bền vững và huỷ hoại môi trường.

Cấu trúc an ninh truyền thống do Mỹ dẫn dắt ở Châu Á - Thái Bình Dương đang gặp áp lực lớn, bao gồm các thách thức an ninh hàng hải và chuyển động kinh tế liên tục ở

khu vực. Các cường quốc tầm trung như Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia sẽ đóng vai trò và trách nhiệm lớn hơn trong hai lĩnh vực trên. Cách tiếp cận thực dụng của Nhật Bản tập trung vào gia tăng năng lực chấp pháp của các nước đối tác thông qua viện trợ phát triển chính thức (ODA) như một công cụ chính sách. Bài viết của Stephan Nagy nghiên cứu cơ hội hợp tác trên biển giữa các cường quốc tầm trung ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương. Raymond Yamamoto mô tả sự thay đổi trong phân bổ ODA của chính quyền Abe và tác động của nó tới tầm nhìn *Ấn Độ Dương—Thái Bình Dương tự do và cởi mở* (FOIP), cho rằng đây là một học thuyết độc nhất phục vụ các nhu cầu chiến lược hiện tại của Nhật Bản. Sato Yoichiro mô tả tầm nhìn FOIP của Nhật Bản như một cách tiếp cận chiến lược được áp dụng bởi chính quyền Nhật hiện tại, với mục đích kết nối khu vực để đáp trả lại sức mạnh kinh tế và các hành vi đe dọa ngày càng tăng của Trung Quốc.

Cuộc thảo luận đa phần tập trung vào các hoạt động hàng hải của Trung Quốc, vốn bị xem là có tác động xấu tới FOIP. Cụ thể, Biển Đông sẽ là trọng tâm cạnh tranh chính. Ota Fumio so sánh khái niệm FOIP của Nhật Bản với Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI) của Trung Quốc, cho rằng - khác với FOIP - BRI là một sáng kiến định hướng quân sự, thiếu luật lệ, làm xói mòn chủ quyền của các quốc gia thành viên, tạo ra các gánh nặng tài chính không bền vững và thiếu minh bạch. Ito Go thì tập trung vào các hoạt động của Trung Quốc bên trong vùng EEZ của Việt Nam, và xem đó là ví dụ cho thấy hành vi quấy rối của Bắc Kinh.

Các thảo luận khác tập trung vào hành động mà các quốc gia có thể áp dụng để giải quyết một loạt các thách thức an ninh hàng hải khác nhau. Sau khi đã điếm qua các hành vi của Trung Quốc tại Biển Đông thông qua lăng kính lịch sử của chính Trung Quốc, Vivian Ng lập luận rằng Mỹ cần phải tiến hành những chính sách quyết đoán và không ai có thể ngờ tới mới có thể ngăn chặn những gì đang diễn ra và chộp lấy thời cơ. Asyurah Salleh cho rằng cạnh tranh giữa các quốc gia làm trầm trọng hơn nữa các thách thức an ninh hàng hải xuyên quốc gia như ô nhiễm môi trường. Salleh mô tả kỹ hơn các mối đe dọa gắn liền với việc quản lý không hiệu quả các hoạt động nghề cá, và lập luận ủng hộ việc thành lập một tổ chức quản lý nghề cá ở khu vực và những hành động ở tầm chiến lược khác, nhưng cũng đồng thời thừa nhận các thách thức đang tồn tại hạn chế bớt những lựa chọn có thể có. Cuối cùng, Margaret Jackson những quyết định liên quan tới năng lượng đặt trong mối quan hệ liên minh Mỹ-Nhật trong bối cảnh các thách thức đối với dòng chảy năng lượng toàn cầu liên tục xuất hiện. Jackson cũng đề xuất cải thiện hợp tác trong đầu tư cơ sở hạ tầng và hợp tác xây dựng các cơ chế mang tầm khu vực.

Xem thêm:

Pacific Forum, [Working Paper](#), Vol. 20, WP1, tháng 3/2020

Special report: “China's vision for a new world order”

Cục Nghiên cứu Châu Á Quốc gia (The National Bureau of Asian Research) có trụ ở Washington vừa xuất bản báo cáo “Tầm nhìn Trật tự Thế giới mới của Trung Quốc” vào tháng 1/2020. Báo cáo sẽ nêu lên những nền tảng về cả tri thức lẫn ý thức hệ định hình nên viễn kiến của Trung Quốc về một trật tự thế giới mới, cũng như nghiên cứu quá trình chuyển đổi từ tư tưởng tới hành động chính sách trên thực tế của Bắc Kinh.

Lập luận chính của báo cáo tập trung xung quanh quan điểm về như thế nào là một trật tự quốc tế mới dưới góc nhìn của Bắc Kinh. Trong thời kỳ lãnh đạo của Tập Cận Bình, Trung Quốc ngày càng lớn tiếng hơn về những bất mãn của nước này đối với trật tự thế giới hiện hành. Trong khi các hành vi của Trung Quốc chủ yếu mang tính chất phòng thủ, gần đây Bắc Kinh đang ngày càng chủ động hơn trong việc định hình lại hệ thống. Tập ngày càng tự tin với sức mạnh vật chất ngày càng tăng của quốc gia, nhưng đồng thời cũng nhận thấy Trung Quốc vẫn còn thiếu “sức mạnh diễn ngôn” (discourse power) - khả năng ảnh hưởng tới cấu trúc và các ý tưởng làm nên một trật tự thế giới đúng nghĩa. Mặc dù giới lãnh đạo Trung Quốc đã tập hợp các nguồn tri thức từ khắp mọi nơi để lấp đầy lỗ hổng này, Bắc Kinh vẫn chưa thể hình dung ra được một phiên bản thay thế cho trật tự thế giới hiện hành.

Mặc dù vậy, các thảo luận và tranh luận nội bộ ở Trung Quốc cho thấy một phiên bản hệ thống quốc tế mới mang đặc trưng Trung Quốc và do Trung Quốc dẫn dắt trong tương lai lấy nhiều ý tưởng từ các tư tưởng từ thời cổ đại, cũng như các kinh nghiệm từ quá khứ của chính Trung Quốc. Các nỗ lực về mặt học thuật cố gắng định hình mong muốn của Bắc Kinh trở thành một bá quyền cục bộ (partial hegemony), được công nhận một cách tương đối ở phía nam bán cầu, hay nói chính xác hơn là ở các nước thế giới thứ ba, các nước đang phát triển (the global South) - một khu vực không bị ảnh hưởng quá nhiều bởi phương Tây và bởi các ý tưởng tự do. Đường biên giới của hệ thống mới này sẽ không được phân định bởi địa lý hay ý thức hệ, mà bởi mức độ tôn trọng và kính nể mà các chủ thể nằm bên trong tầm ảnh hưởng của Trung Quốc thể hiện.

Một số lưu ý:

- Nỗ lực gia tăng sức mạnh diễn ngôn của Trung Quốc không nên bị đánh giá thấp, hay bị xem đơn thuần chỉ là nỗ lực nhằm tuyên truyền hay mang tính biểu tượng. Đó nên được xem như một nỗ lực thật sự nghiêm túc nhằm thay đổi các nguyên tắc vốn định hình nên trật tự thế giới hiện hành.
- Những chỉ trích nhằm vào trật tự hiện hành của giới lãnh đạo Trung Quốc cho thấy một sự chống đối không gì lay chuyển được của họ đối với các giá trị nền tảng của trật tự hiện hành. Ở đây không chỉ bao gồm vị thế lãnh đạo của Mỹ, mà còn là các giá trị về nhân quyền, tự do tư tưởng và tự do biểu đạt, và tính tự trị của các nước trên thế giới.
- Đảng Cộng sản Trung Quốc hình dung về một trật tự bá quyền “tương đối” thay vì là thống trị thế giới một cách tuyệt đối. Tuy nhiên, một hệ thống “lưỡng tâm” (dual-centered system) có thể hình thành mà trong đó các nước đang trỗi dậy và đang phát triển một lần nữa trở thành chiến trường để các cường quốc tranh giành ảnh hưởng.

Xem thêm:

NBR special report #83, [China's vision for a new world order](#), tháng 1/2020

Yen-Chiang Chang et al., “The International Legal Status of the unmanned maritime vehicles”

Các hệ thống phương tiện hàng hải không người lái (UMV) có ứng dụng rộng rãi trong cả dân sự lẫn quân sự. Tuy nhiên quy chế pháp lý liên quan tới UMMVs vẫn còn không rõ ràng, biến chúng thành những phương tiện gây tranh cãi và “nhạy cảm”. Xác định được quy chế pháp lý quốc tế của UMMV, vì thế, là tiền đề để đảm bảo sử dụng chúng một cách an toàn thông qua xây dựng các quy tắc và quy định có liên quan. Thông qua việc phân tích các quy chế pháp lý quốc tế quy định cho các loại UMMV khác nhau, bài nghiên cứu này thảo luận các tác động về mặt pháp lý lên từng loại UMMV trong từng trường hợp khác nhau, dựa trên quan điểm của luật biển.

Bài nghiên cứu kết luận rằng, các quốc gia ven biển cần phải thúc đẩy các nguyên tắc nhằm bảo vệ an ninh và lợi ích quốc gia, đồng thời phải công nhận các nguyên tắc luật quốc tế hiện hành, mà tiêu biểu là Luật Biển quốc tế UNCLOS 1982 và Quy tắc Quốc tế phòng chống va chạm trên biển năm 1972, cộng thêm luật nội địa, để có thể giải quyết một cách hợp lý trước các thách thức tới từ UMMV của các quốc gia khác.

Xem thêm:

[Yen-chiang Chang et al.](#), *Marine Policy* 113 (2020) 103830

Mischa P. Turschwell et al., “China’s Belt and Road Initiative: Conservation opportunities for threatened marine species and habitats”

Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI) là dự án phát triển cơ sở hạ tầng lớn nhất thế giới có mục tiêu kết nối Châu Âu và Đông Phi với Châu Á. Các dự án phát triển cảng biển kết nối với con đường tơ lụa trên biển (mBRI) có thể tạo ra các tác động môi trường xuyên biên giới. Các tác động này có thể ảnh hưởng tới các môi trường sinh thái ven biển chính (như các rạn san hô, các hệ thống rừng được ven biển, cỏ biển và các vùng đất ngập mặn), cũng như đe dọa tới các loài sinh vật ven biển. Bài nghiên cứu này sử dụng các phân tích không gian (spatial analyses) để lượng hoá các tác động tiềm tàng của cảng biển và mật độ giao thông hàng hải đi kèm với mBRI lên môi sinh và các loài sinh vật quan trọng. Hơn 400 loài sinh vật biển đang bị đe dọa, bao gồm các loài thú có vú, có thể bị ảnh hưởng bởi các cảng biển, trong khi hơn 200 loài dễ bị ảnh hưởng bởi hoạt động đi lại ngày càng gia tăng của tàu bè và ô nhiễm tiếng ồn. Một đại dự án với quy mô lớn như BRI có thể là cơ hội giúp một cơ quan kiểm soát chung phát triển và hiện thực hoá một khung chính sách bao trùm về môi trường giúp giảm thiểu các rủi ro tác động lên đa dạng sinh học.

Xem thêm:

[Mischa P. Turschwell et al.](#), *Marine Policy* 112 (2020), 103791

Naomi Clark-Shen et al., “A comparative study of fishery and environment laws in the South China Sea: Utilizing existing laws to promote peace”

Có một đồng thuận chung rằng các bên tranh chấp ở Biển Đông nên gạt ra một bên các tranh chấp lãnh thổ và cùng nhau hợp tác để bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên biển. Những nguồn tài nguyên này đóng vai trò quan trọng đối với hàng triệu ngư dân và người tiêu dùng nhưng lại đang bị khai thác quá mức. Thất bại trong việc ngăn chặn khai thác quá mức và khôi phục các nguồn tài nguyên này sẽ làm trầm trọng thêm tranh chấp khi các quốc gia tranh giành tài nguyên với nhau. Làm thế nào để thúc đẩy hợp tác, và chúng ta phải bắt đầu hợp tác từ đâu là các vấn đề cho đến giờ vẫn còn gây tranh cãi, và không nhiều ý tưởng được biến thành chính sách. Nghiên

cứu này cho rằng các hiệp định có thể được xây dựng dựa trên những điểm chung đã có sẵn tồn tại trong luật pháp và chính sách liên quan đến nghề cá và môi trường biển của mỗi quốc gia. Bằng cách tận dụng những điểm chung này, các quốc gia có thể xây dựng được lòng tin và hướng tới hợp tác theo cách ít đối đầu hơn, bởi vì các quốc gia đều đồng thuận - ở cấp độ khu vực - về những điểm mà họ đã đồng ý ở cấp độ quốc gia. Khái niệm và cách tiếp cận này được nghiên cứu thông qua các luật và chính sách về nghề cá và môi trường biển ở Trung Quốc, Philippines, Việt Nam, Malaysia và Indonesia.

Xem thêm:

[Naomi Clark-Shen et al., *Marine Policy* xxx\(xxxx\)xxxx](#)

Peter Dutton et al., “Djibouti: China's First Overseas Strategic Strongpoint”

Đây sẽ là báo cáo đầu tiên trong chuỗi báo cáo về các “trọng điểm chiến lược hải ngoại” (海外战略支点) của Trung Quốc. Khái niệm về “trọng điểm chiến lược” không có một định nghĩa cụ thể, song lại hay được các quan chức và nhà phân tích Trung Quốc sử dụng để mô tả các cảng biển có giá trị kinh tế và chiến lược đặc biệt, đồng thời có các khu vực bốc dỡ, âu tàu hay thương mại được kiểm soát bởi các công ty Trung Quốc. Mỗi một báo cáo sẽ miêu tả đặc điểm và công dụng của các dự án cảng được phát triển và điều hành bởi công ty Trung Quốc. Đặc đặc trưng của những dự án này là: (1) vị trí chiến lược, gần các tuyến hàng hải quan trọng (SLOCs) và tập trung xung quanh những điểm nút chiến lược (chokepoints); (2) bản chất toàn diện của các khoản đầu tư và khả năng điều hành của Trung Quốc, bao gồm khả năng liên kết giữa các công ty nhà nước Trung Quốc và các công ty tư nhân để xây cảng, đường sắt, cầu đường, cơ sở hạ tầng, cũng như khả năng thúc đẩy phát triển tài chính, thương mại và khai thác tài nguyên trong nội địa; (3) tính lưỡng dụng của các dự án cảng này, phục vụ cho các lợi ích kinh tế, ngoại giao và quân sự.

Bản báo cáo đầu tiên này tập trung vào các lợi ích và hoạt động kinh tế của Trung Quốc ở Djibouti. Quốc gia nhỏ bé ở Đông Phi này là nơi đặt căn cứ quân sự đầu tiên của Trung Quốc ở hải ngoại, tuy nhiên đây cũng là một trung tâm thương mại cho các công ty Trung Quốc - đặc biệt là trong các ngành công nghiệp như giao thông vận tải và logistic. Báo cáo sẽ mô tả sự dung hợp giữa các mục tiêu kinh tế và chiến lược của Trung Quốc ở Djibouti thông qua tìm hiểu quá trình phát triển và vận hành của các cảng thương mại và cơ sở hạ tầng liên quan. Áp dụng “mô hình Xà Khẩu” (蛇口模型)

về phát triển toàn diện các đặc khu cảng biển, các công ty Trung Quốc đổ dồn tới Djibouti với mong muốn biến nơi đây thành cửa ngõ thông thương với Châu Phi, đặc biệt là thông qua Ethiopia, và trở thành một đầu mối giao thông giữa Châu Âu và Châu Á. Với các hỗ trợ về ngoại giao cũng như tài chính từ chính phủ Trung Quốc, các doanh nghiệp nước này đã xây dựng được ở Djibouti một hệ sinh thái kinh doanh và một môi trường chính trị thân thiện với người Trung Quốc, qua đó tạo hiệu ứng thuận lợi cho việc thiết lập một căn cứ quân sự ở quốc gia này. Giờ đây, chống cướp biển ở khu vực Eden chỉ là một trong nhiều nhiệm vụ được giao cho lực lượng quân đội Trung Quốc đồn trú ở Djibouti (bao gồm đặc nhiệm và thủy quân lục chiến). Lực lượng này được giao trọng trách đảm bảo các lợi ích hải ngoại của Trung Quốc với Djibouti đóng vai trò hậu cần cực kỳ quan trọng. Căn cứ quân sự đầu tiên của Trung Quốc giúp Trung Quốc đặt dấu chân của mình lên lục địa đen, và là bàn đạp giúp nước này mở rộng hoạt động của quân đội ở Ấn Độ Dương và xa hơn.

Xem thêm:

Peter Dutton et al., [*China Maritime Report No. 6*](#), China Maritime Studies Institute, US Naval War College.

IV- TỰ LIỆU GỐC/VĂN BẢN

Thông cáo của Việt Nam liên quan tới thông cáo của Trung Quốc về tuyên bố thêm lục địa của Malaysia

- Việt Nam phản đối các tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc. Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và pháp lý để khẳng định chủ quyền của mình ở Hoàng Sa và Trường Sa.
- Việt Nam khẳng định rằng giữa Việt Nam và Trung Quốc, UNCLOS là căn cứ pháp lý duy nhất để xác định phạm vi vùng biển mỗi quốc gia được hưởng.
- Việt Nam cho rằng vùng biển mà các thực thể nổi ở triều cao ở Hoàng Sa và Trường Sa được hưởng phải được xác định phù hợp với điều 121(3) Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển. Điều 121(3) của Công ước xác định các thực thể nổi ở triều cao mà không thể tự thân duy trì đời sống con người hay nền kinh tế riêng thì không được hưởng vùng đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa riêng.
- Việt Nam khẳng định rằng các thực thể chìm, và nửa chìm nửa nổi không thể tự tạo ra chủ quyền và không thể vẽ đường cơ sở thẳng dựa trên các nhóm đảo

(như những gì mà Trung Quốc đang làm ở Hoàng Sa). Đây cũng là quan điểm được đưa ra bởi Phán quyết vụ kiện Biển Đông.

- Tuy nhiên Việt Nam lại không hề đề cập trực tiếp tới phán quyết của Toà trọng tài trong vụ kiện năm 2016, cũng như không đề cập tới tuyên bố về thềm lục địa của Malaysia.

Xem thêm tại:

https://www.un.org/Depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/VN20200330_ENG.pdf

Tham khảo thêm: [Toà trọng tài vụ kiện Biển Đông đã xác định quy chế pháp lý của các thực thể địa lý nổi ở triều cao ở quần đảo Trường Sa như thế nào?](#)